TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1454/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thế E, sinh năm: 1974.

Thường trú: T, khu phố 6, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: T, đường Huỳnh Thị Hai, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trương Thị Hường, sinh năm: 1973.

Thường trú: T, khu phố 6, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: T, đường Huỳnh Thị Hai, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo E xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Thế E và bà Trương Thị Hường thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01/2002, do Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/10/2002 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Các đương sự có 02 (hai) con chung là cháu Trần Quốc Tuấn, sinh ngày 01/6/2002 (đã thành niên) và Trần Thế Hưng, sinh ngày 14/6/2008. Giao cháu Hưng cho bà Hường trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi con chung thành niên.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận hoặc tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Vì quyền, lợi ích hợp pháp của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông E và bà Hường chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0005129 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND Phường 17, quận Phú Nhuận;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký